

BỘ TƯ PHÁP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1104/QĐ-BTP

Hà Nội, ngày 17 tháng 1 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính
trong lĩnh vực thủy sản**

BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020);

Căn cứ Nghị định số 19/2020/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 98/2022/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;

Căn cứ chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Thông báo số 403/TB-VPCP ngày 31 tháng 8 năm 2024 của Văn phòng Chính phủ thông báo về Kết luận của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính tại Hội nghị chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IUU);

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Quyết định kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực thủy sản.

Điều 2. Đối tượng, địa điểm, nội dung, thời hạn kiểm tra

1. Đối tượng được kiểm tra

- Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Phú Yên;
- UBND tỉnh Bình Định.

2. Địa điểm kiểm tra

Tại trụ sở các cơ quan, đơn vị được kiểm tra.

3. Nội dung kiểm tra

3.1. Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực thủy sản (tập trung nhiệm vụ quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính liên quan đến khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IUU))

- Công tác chỉ đạo, điều hành; việc xây dựng và tiến độ, kết quả triển khai công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực thủy sản;

- Tổ chức công tác phổ biến, tập huấn, bồi dưỡng, hướng dẫn nghiệp vụ trong lĩnh vực thủy sản;

- Việc bố trí nguồn lực và các điều kiện khác để bảo đảm cho việc thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính; tổng số người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính theo từng chức danh tại cơ quan, đơn vị;

- Việc thực hiện chế độ thống kê, báo cáo về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực thủy sản;

- Việc thực hiện trách nhiệm của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trong tổ chức thực hiện kiểm tra, thanh tra, phát hiện vi phạm hành chính và áp dụng pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực thủy sản.

3.2. Kiểm tra việc áp dụng pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thủy sản (tập trung việc áp dụng pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính liên quan đến khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IUU))

- Tổng số vụ vi phạm, tổng số vụ vi phạm bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thủy sản; số vụ chuyển cơ quan tố tụng để truy cứu trách nhiệm hình sự; số vụ việc cơ quan tố tụng chuyển để xử phạt vi phạm hành chính;

- Việc thực hiện các quy định pháp luật về thẩm quyền, thủ tục lập biên bản vi phạm hành chính và ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả trong trường hợp không ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thủy sản;

- Tình hình, kết quả thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả trong trường hợp không ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thủy sản;

- Việc thực hiện các quy định pháp luật về giải trình; thẩm quyền, thủ tục áp dụng các biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử phạt vi phạm hành chính;

- Việc quản lý tiền thu từ xử phạt vi phạm hành chính, chứng từ thu nộp tiền phạt;

- Việc lưu trữ hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính.

4. Thời gian, thời hạn kiểm tra

- UBND tỉnh Phú Yên: Ngày 07/10/2024 và sáng ngày 11/10/2024 (1,5 ngày);

- UBND tỉnh Bình Định: Từ ngày 09/10/2024 đến sáng ngày 10/10/2024 (1,5 ngày).

Điều 3. Thành phần Đoàn kiểm tra

1. Bà Đặng Hoàng Oanh, Thứ trưởng Bộ Tư pháp - Trưởng đoàn;

2. Ông Nguyễn Quốc Hoàn, Cục trưởng Cục Quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật, Bộ Tư pháp - Phó Trưởng đoàn;

3. Bà Nguyễn Thanh Hà, Phó Cục trưởng Cục Quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật, Bộ Tư pháp - Thành viên;

4. Ông Nguyễn Hoàng Việt, Trưởng phòng Phòng Quản lý xử lý vi phạm hành chính, Cục Quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật, Bộ Tư pháp - Thành viên;

5. Đại diện Cục Kiểm ngư, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Thành viên;

6. Đại diện Cục Thủy sản, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Thành viên;

7. Đại diện Ban Thư ký, Văn phòng Bộ - Thành viên;

8. Đại diện Phòng Quản lý xử lý vi phạm hành chính, Cục Quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật, Bộ Tư pháp - Thành viên.

Điều 4. Quyền hạn và trách nhiệm của Đoàn kiểm tra

1. Quyền hạn và trách nhiệm của Đoàn kiểm tra:

a) Đoàn kiểm tra, thành viên Đoàn kiểm tra thực hiện quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 9 và khoản 3 Điều 10 Nghị định số 19/2020/NĐ-CP ngày 12/02/2020 của Chính phủ kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính;

b) Kiến nghị cơ quan, người có thẩm quyền xử lý đối với tổ chức, cá nhân để xảy ra vi phạm trong quá trình kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính theo quy định pháp luật;

c) Yêu cầu đối tượng được kiểm tra gửi hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính về Bộ Tư pháp để kiểm tra (qua Cục Quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật). Trong trường hợp vì lý do khách quan, không thể tiến

hành kiểm tra trực tiếp, yêu cầu đối tượng được kiểm tra tổ chức họp và làm việc trực tuyến với Đoàn kiểm tra.

2. Trách nhiệm của Trưởng đoàn kiểm tra:

a) Trưởng đoàn kiểm tra có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại khoản 1 Điều 10 Nghị định số 19/2020/NĐ-CP ngày 12/02/2020 của Chính phủ kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính;

b) Kết thúc đợt kiểm tra, ký ban hành Kết luận kiểm tra gửi cho đối tượng được kiểm tra và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan theo quy định pháp luật.

Điều 5. Quyền và trách nhiệm của đối tượng được kiểm tra

1. Quyền của đối tượng được kiểm tra:

a) Được thông báo bằng văn bản về quyết định kiểm tra;

b) Kiến nghị, giải trình về kết luận kiểm tra;

c) Khiếu nại đối với kết luận kiểm tra và các hành vi vi phạm hành chính của người có thẩm quyền trong kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật về khiếu nại;

d) Tố cáo đối với các hành vi vi phạm pháp luật trong kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật về tố cáo;

đ) Từ chối yêu cầu cung cấp thông tin, tài liệu không liên quan đến nội dung kiểm tra.

2. Trách nhiệm của đối tượng được kiểm tra:

a) Phối hợp và tạo điều kiện cho Đoàn kiểm tra thực hiện nhiệm vụ trong quá trình kiểm tra;

b) Thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo và cung cấp hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính theo yêu cầu của Đoàn kiểm tra; báo cáo, cung cấp thông tin, tài liệu trung thực, kịp thời; chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung của báo cáo, thông tin, hồ sơ xử phạt và tài liệu cung cấp; giải trình những vấn đề có liên quan đến nội dung kiểm tra;

c) Chấp hành kết luận kiểm tra; xử lý kết quả kiểm tra trên cơ sở kiến nghị của đoàn kiểm tra trong kết luận kiểm tra;

d) Chịu trách nhiệm về việc không thực hiện hoặc thực hiện không đúng kết luận kiểm tra.

Điều 6. Kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện kiểm tra từ nguồn ngân sách nhà nước phân bổ cho việc

thực hiện hoạt động quản lý nhà nước đối với công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2024.

Điều 7. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 8. Cục trưởng Cục Quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật, đối tượng được kiểm tra, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp và các ông (bà) có tên tại Điều 3 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 8;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- UBND các tỉnh: Bình Định, Phú Yên (để thực hiện);
- Lưu: VT, Cục QLXLVPHC&TDTHPL (03b).



**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Đặng Hoàng Oanh

